新住民辦理離婚登記確認同意書

中文	請問您同不同意辦理離婚登記？ ☐ 同意　　☐ 不同意
	當事人簽名：_____
日文	あなたは、その離婚の登録を同意しますか？ ☐ はい　　☐ いいえ
	当事者の署名：_____
英文	Do you agree to get a divorce? ☐ Yes, I agree.　☐ No, I don't agree.
	Signature：_____
越南文 （大寫）	XIN HOI BẠN CÓ ĐỒNG Ý LÀM THÚ TỤC ĐĂNG KÝ LY HÔN KHÔNG? ☐ ĐỒNG Ý　　☐ KHÔNG ĐỒNG Ý
	ĐƯƠNG SỰ KÝ TÊN：_____
越南文 （小寫）	Xin hỏi bạn có đồng ý làm thủ tục đăng ký ly hôn không? ☐ đồng ý　　☐ không đồng ý
	Đương sự ký tên：_____
印尼文	Apakah anda setuju untuk bercerai? ☐ Setuju　　☐ Tidak setuju
	Tanda tangan orang yang bersangkutan：_____
泰文	คุณยินยอมที่จะจดทะเบียนหย่าหรือไม่? ☐ยินยอม　　☐ไม่ยินยอม
	ลงชื่อ：_____
柬埔寨文	សូមសួរថាតើអ្នកយល់ស្របឬមិនយល់ស្របនឹងការចុះបញ្ជីលែងលះគ្នា? ☐ យល់ស្រប　　☐ មិនយល់ស្រប
	ហត្ថលេខាសាមីខ្លួន：_____